

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 06/5/2020

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhung**

*Các Thẩm phán:* 1/ Bà **Hoàng Thị Bích Duyên**

2/ Ông **Nguyễn Chí Cao**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Võ Phạm Phương Hạnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13/01/2020 về việc “Ly hôn”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1580/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1702/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1952

Địa chỉ thường trú: 17916 đường 14, Thành phố L, W, Hoa Kỳ.

Tạm trú: 134 đường T, B, xã H, Thành phố A, tỉnh Quảng Nam.

*Bị đơn:* Bà **Dương Thị Bích L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: tổ 6, đường T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: tổ 16, khu phố S, phường X, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: ông Nguyễn K là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn K trình bày:

Ông và bà Dương Thị Bích L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2293, quyển số 11 ngày 19/9/2014.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần cãi vã. Ông đã tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng con, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Tại phiên tòa, ông K tự nguyện cùng bà L nuôi dưỡng con chung, ông đóng góp nuôi con 4.000.000đồng/tháng

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Dương Thị Bích L trình bày:

Bà và ông K quen biết với nhau vào năm 2012, đến năm 2014 tiến hành đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng, ông K không có trách nhiệm đối với gia đình và con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông K thường xuyên bỏ mẹ con bà. Tuy nhiên, do còn thương chồng, con còn nhỏ và bệnh động kinh mãn tính nên bà cần có chồng cùng chăm sóc con, bà không đồng ý ly hôn và mong muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng để cùng nhau tạo dựng gia đình hạnh phúc.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1580/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ông Nguyễn K xin ly hôn với bà Dương Thị Bích L.

2. Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn K cùng đóng góp tiền với bà Dương Thị Bích L để nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/11/2019, ông Nguyễn K có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1580/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Ông yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về con chung: Khi ly hôn ông đồng ý giao người con chung Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017 cho bà Dương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Bị đơn bà Dương Thị Bích L xác định tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, từ 02 năm nay vợ chồng không sống chung, bà cũng không liên lạc được với ông K. Ông K kiên quyết ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: Bà đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: Ông K kháng cáo còn trong hạn luật định.

Xét: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Hai bên đồng ý ly hôn. Về con chung: Thỏa thuận giao con chung Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017 cho bà Dương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng. Về tài sản chung: không có. Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn K làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông K và bà Dương Thị Bích L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2293 quyền số 11 ngày 19/9/2014 (bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc). Như vậy hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Ngày 17/01/2019, ông K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận M yêu cầu được giải quyết ly hôn bà Dương Thị Bích L. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do bà L không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, ông K không còn quan tâm, có trách nhiệm gì với vợ con nên bà chấp nhận ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa đôi bên.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017, hai bên thỏa thuận cho bà Dương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng. Giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con đủ tròn 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho người con được phát triển toàn diện, không trái quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn K và bà Dương Thị Bích L xác nhận không có.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: ông Nguyễn K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn K và bà Dương Thị Bích L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2293, quyển số 11 đăng ký ngày 19/9/2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/3/2017 cho bà Dương Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con đủ tròn 18 tuổi. Giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu không thỏa thuận được mức cấp dưỡng các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án nếu chưa thực hiện xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn K và bà Dương Thị Bích L khai không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn K phải chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông K đã nộp tại Biên lai thu số 0046980 ngày 30/01/2019 của Chi

Cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn K phải chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông K đã nộp tại Biên lai thu số 0107734 ngày 11/11/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông K không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận M, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, TPHCM;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhung**